

Việt Hưng, ngày 10 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

- 1. Tên trường:** THCS Chu Văn An
- 2. Địa chỉ:** Ngõ 65, Phạm Khắc Quăng, phường Việt Hưng, Hà Nội
- 3. Loại hình:** Công lập
- 4. Quá trình hình thành và phát triển:**

Trường THCS Chu Văn An được thành lập từ năm 2020

- Địa điểm xây dựng: tại lô quy hoạch ô C.6/THCS1, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38223366

- Trang tin điện tử: <https://thcschuvanan.hanoi.edu.vn>

- Quá trình thành lập và phát triển: Trường THCS Chu Văn An thuộc địa bàn phường Việt Hưng được thành lập năm 2020 theo Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 5/3/2020 của UBND quận Long Biên. trường THCS Chu Văn An được xây dựng và hoạt động theo mô hình chất lượng cao theo các tiêu chí trường chất lượng cao của UBND Thành phố Hà Nội, Sở GD&ĐT Hà Nội, đảm bảo 5 tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT.

Ngày 8/7/2022 UBND thành phố Hà Nội công nhận trường THCS Chu Văn An đạt tiêu chí chất lượng cao (QĐ số 2407/QĐ-UBND); Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội); Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Quyết định số 807/QĐ-SGDĐT ngày 31/5/2022 của Sở GD&ĐT Hà Nội).

Năm học 2024-2025 trường có cơ cấu tổ chức:

- + Tổng số lớp: 24 lớp; số học sinh: 826 hs
- + Tổng số CBGVNV: 55 người. Đảng viên: 15
- + Trình độ CBGVNV: Thạc sĩ: 21; Đại học: 27; Cao đẳng: 2
- Cơ sở vật chất.

Trường THCS Chu Văn An được xây dựng với tổng diện tích khu đất: hơn 7 nghìn m², diện tích xây dựng: 3000 m², tổng diện tích sàn: 11 nghìn m²; Mật độ xây dựng: 40%;

- Phòng học: Tổng số 24 phòng học, gồm:

- + 16 phòng học theo mô hình CLC: diện tích 65m²/phòng

Các phòng học được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, ti vi tương tác, máy ảnh kỹ thuật số, hệ thống bảng trượt từ chống lóa, bộ tăng âm kèm loa. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng quy chuẩn, có rèm che cửa sổ, có 04 quạt trần/lớp, có đủ bàn ghế giáo viên và bàn, có 36 bộ bàn ghế học sinh (1 bộ/HS), có 01 tủ đựng đồ cho học sinh (mỗi HS có 1 ngăn tủ).

- + 08 phòng học theo tiêu chuẩn hệ Cambridge: diện tích 78m²/phòng.

Các phòng học được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, ti vi tương tác, máy ảnh kỹ thuật số, hệ thống bảng trượt từ chống lóa, bộ tăng âm kèm loa. Mỗi phòng trang bị 25 máy tính bảng, tủ sạc. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng quy chuẩn, có rèm che cửa sổ, có 04 quạt trần/lớp, có đủ bàn ghế giáo viên và bàn, có 25 bộ bàn ghế học sinh (1 bộ/HS), có 01 tủ đựng đồ cho học sinh (mỗi HS có 1 ngăn tủ).

- Phòng học bộ môn đối với mô hình chất lượng cao: 10 phòng, gồm:

- + Phòng thực hành bộ môn:

- . 03 phòng thực hành khoa học.

- . 01 phòng công nghệ; với diện tích 98m²

Các phòng thực hành được trang bị đầy đủ máy chiếu projector và màn hình, máy tính và các trang thiết bị hiện đại theo quy định trường chất lượng cao và thực hành theo chương trình của Bộ GD&ĐT.

- . 02 phòng thực hành Tin học

- . 01 Phòng học bộ môn Âm nhạc được trang bị 20 đàn Oóc gan, 18 đàn ghita cho học sinh và 01 đàn Oóc gan cho giáo viên cùng các thiết bị phục vụ cho môn.

- . 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật.

- . 02 phòng học Ngoại ngữ: kết nối mạng LAN và Internet, có đầy đủ tai nghe và được trang bị máy chiếu projector, màn hình, bộ điều khiển.

- + 02 phòng đa năng được trang bị máy tính, ti vi tương tác, hệ thống loa.

- + Phòng truyền thống – phòng Đoàn Đội của trường có diện tích 54m² được trang bị đầy đủ hệ thống tủ dùng để lưu các bằng khen, giấy khen, các hình ảnh hoạt động của nhà trường, tượng Bác Hồ, bức vẽ tượng Bác Hồ.

- + 01 phòng Thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện Tiên tiến; có diện tích 240m².

- + Khu giáo dục thể chất:

Nhà tập đa năng với tổng diện tích 696m², có đầy đủ các dụng cụ luyện tập theo chương trình giáo dục thể chất đảm bảo các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

+ Khu bếp, nhà ăn và khu bán trú: Trường có khu bếp và nhà ăn rộng rãi, đảm bảo vệ sinh an toàn vệ sinh. Nhà ăn có bàn, ghế inox, đảm bảo rộng, thoáng mát, sạch sẽ, vệ sinh. Có phòng nghỉ bán trú học sinh nam, học sinh nữ và giáo viên riêng biệt, tất cả các phòng đều được lắp đặt máy điều hòa và các phương tiện chăm sóc sức khỏe CB, GV, NV và học sinh.

+ Các phòng chức năng khác: Trường có đầy đủ phòng làm việc cho Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các nhân viên, các phòng tổ bộ môn, phòng Hội đồng Sư phạm, phòng Công đoàn, phòng tiếp khách, phòng làm việc cho giáo viên nước ngoài, phòng khuyết tật, phòng tư vấn tâm lý cho học sinh... với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

+ Hệ thống công nghệ thông tin gồm hệ thống cáp quang, kết nối Internet phục vụ cho các phòng ban, thư viện, các phòng thực hành và phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học. Trường có cổng thông tin điện tử. Các thông tin được cập nhật kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, yêu cầu của hoạt động dạy - học trong nhà trường. Trường có hệ thống camera an ninh theo dõi trong khuôn viên của trường 24/24 hỗ trợ cho công tác an ninh, có đầy đủ phương tiện phòng chống cháy nổ, có 01 tủ điện để đảm bảo cung cấp đủ điện cho sinh hoạt học tập của trường.

5. Thông tin người đại diện hợp pháp:

- Họ tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường THCS Chu Văn An, phố Phạm Khắc Quảng, phường Việt Hưng, Hà Nội
- SĐT: 091.208.2035
- Email: c2chuvanan@longbien.edu.vn

6. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường: Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 5/3/2020 của UBND quận Long Biên; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Việt Hưng về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, cơ sở giáo dục chuyên biệt thuộc UBND phường Việt Hưng.

b. Quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường và danh sách các thành viên Hội đồng trường số 5271/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND quận Long Biên về việc thành lập bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường THCS Chu Văn An nhiệm kỳ 2020-2025.

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số 104/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về

việc bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 103/QĐ-UBND, 174/QĐ-THCS ngày 01/7/2025 về việc bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

7. Các văn bản khác của nhà trường:

- Đề án số 01/ĐA-THCSCVA ngày 06/12/2021 của trường THCS Chu Văn An về xây dựng trường chất lượng cao THCS Chu Văn An giai đoạn 2022-2026.

- Kế hoạch số 28/KH-THCSCVA ngày 24/4/2025 về thực hiện Đề án trường chất lượng cao THCS Chu Văn An năm học 2025-2026.

- Hồ sơ quy chế dân chủ:

+ Quyết định số 57/ QĐ- THCSCVA ngày 30/9/2025 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của trường THCS Chu Văn An năm học 2024-2025.

+ Quyết định số 58/QĐ-THCSCVA ngày 30/9/2025 của trường THCS Chu Văn An về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

Tất cả các văn bản trên đều được công khai trên website nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (biên chế)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Không ĐG
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và Nhân viên	36		14	22				15	19	2	22	1	2	11
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	30		11	19				14	16	0	19	1	2	8
1	Toán	6		4	2				2	4		5			1
2	Lý	2			2				1	1		2			
3	KTCN	0													
4	Hoá	1			1				1			1			
5	Sinh	2		1	1				1	1				2	
6	KTNN	0													
7	Địa	1			1				1			1			
8	Văn	7		3	4				3	4		3			4
9	Sử	1		1						1		1			
10	GDCD	0													
11	Ngoại ngữ	4		1	3				3	1		1			3
12	Thể dục	2			2				1	1		2			

13	Nhạc	1			1					1		1			
14	Họa	1			1				1			1			
15	Tin	1		1						1			1		
16	Đoàn đội	1			1					1		1			
II	Cán bộ quản lý	3		1	1					2					
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2						1	1				
III	Nhân viên	3			3										
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					1
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1			1				1						1
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1					1					1
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	1	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	24	-
1	Phòng học kiên cố	24	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	-
7	Bình quân lớp/phòng học	0,5	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7692	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2401	
VI	Tổng diện tích các phòng		

1	Diện tích phòng học (m ²)	65,5m ² ; 78m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	98,3	
3	Diện tích thư viện (m ²)	326	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	500	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	54	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	52	13 bộ/lớp
1.1	Khối lớp 6	13	
1.2	Khối lớp 7	13	
1.3	Khối lớp 8	13	
1.4	Khối lớp 9	13	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	3200	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	192	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	
2	Màn hình tương tác thông minh	37	
3	Máy chiếu Projector	2	
4	Hệ thống âm thanh	42	
5	Máy in	10	
6	Máy ảnh	1	

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng.

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $28/28 = 100\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $0/28 = 0\%$

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $28/28 = 100\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $0/28 = 0\%$

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $20/20 = 100\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $0/20 = 0\%$

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 theo Quyết định số 807/QĐ-SGDDT ngày 31/5/2022 của Sở GDĐT Hà Nội.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về HS:

- Tổng số HS: 826/24 lớp, bình quân: 34.4 HS/ lớp

- Số HS học 2 buổi/ngày: 826 HS.

- Số HS ăn bán trú: 787 HS.

- Số trẻ em được theo dõi sức khoẻ: 787 HS

- Số trẻ em hoà nhập: 0 HS.

2. Kết quả giáo dục đại trà:

- Xếp loại hạnh kiểm (Kết quả rèn luyện):

Năm học	T.Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024-2025	826	828	100	0	0	0	0	0	0

- Kết quả học tập (theo thông tư 22)

Năm học	T.Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024-2025	826	824	99.75	2	0.25	0	0	0	0

3. Chất lượng mũi nhọn

- Kết quả thi học sinh giỏi:

Năm học	T.Số HS đạt	Cấp Quận					Cấp TP			
		Giải Nhất	Nhì	Ba	KK	Đạt HS giỏi	Giải Nhất	Nhì	Ba	KK
2024-2025	84	12	19	23	6		1	2	10	11

- 02 HS (01 Nhất, 01 Nhì) cuộc thi NCKHKT.

- Kết quả TDDT:

Năm học	T.Số đạt	Cấp Quận			Cấp TP			Cấp QG
		Nhất	Nhì	Ba	Nhất	Nhì	Ba	Nhì
2024-2025	9		5	1	0	1	1	01

+ Các sân chơi quốc gia, quốc tế:

Năm học	Tổng số	Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích
2024-2025	551	46	171	237	165

4. Chất lượng đội ngũ:

Do làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ và đổi mới phương pháp dạy học, chất lượng đội ngũ của nhà trường không ngừng được nâng cao.

Năm học	Số lượng CBGVNV (biên chế)	Trình độ			Ghi chú
		Ths	ĐH	CD	
2024-2025	31	11	20	0	

Chất lượng thi giáo viên dạy giỏi các cấp đã đạt được nhiều thành tích nổi bật

Năm học	Cấp quận					Cấp thành phố				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
2024-2025	04	01	01		2	1	1	0	0	0

- Phong trào SKKN:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức các chuyên đề phổ biến một số điểm mới về công tác viết SKKN, tham khảo SKKN được giải cao, đồng thời phổ biến quy trình viết SKKN, các tổ nhóm chuyên môn tự đăng ký đề tài SKKN. Các tổ nhóm đã áp dụng SKKN vào công tác giảng dạy, quản lý một cách thiết thực và hiệu quả nâng lên rõ rệt.

Năm học	SKKN cấp trường	SKKN cấp Quận	SKKN cấp TP	Ghi chú
2024-2025	25	14	0	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH.

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính.

ĐVT: %.

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động.

ĐVT: 1.000 đ.

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	19.263.320	18.568.100
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	3.663.320	4.008.100
II	Thu giáo dục và đào tạo	15.600.000	14.560.000
1	Học phí, lệ phí từ người học (học phí chất lượng cao)	15.600.000	14.560.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	19.236.320	18.568.100
I	Chi lương, thu nhập	7.500.000	6.850.000
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	5.200.000	4.650.000
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	2.300.000	2.200.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	11.763.320	11.718.100
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ	500.000	450.000
4	Chi phí chung và chi khác	11.263.320	11.268.100
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		

NG
SỞ
N
T

2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

- Thực hiện Chương trình 03 của Quận ủy: Kết quả triển khai xây dựng trường học Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh đạt Mức 1.

+ Công tác giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc triển khai bộ tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho học sinh Hà Nội:

+ Giáo dục kỹ năng sống, công tác phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước...

+ Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thành lập BCD phòng chống tai nạn thương tích, thường xuyên tuyên truyền cho học sinh các biện pháp nhằm hạn chế tai nạn thương tích trong nhà trường: Treo các biển báo, thuê công ty môi trường cắt tỉa cây xanh phòng mưa bão, gãy, đổ.

+ Công tác y tế: Thực hiện tốt công tác chỉ đạo của cấp trên trong việc phòng chống dịch bệnh; Hàng ngày yêu cầu các lớp vệ sinh khu uống nước, mặt bàn, sàn nhà để đảm bảo vệ sinh môi trường; Tổ chức tổng vệ sinh toàn trường vào chiều thứ 6 hàng tuần, thời gian vào 17h-17h30 (toàn thể CBGV, NV, HS tham gia).

+ Công tác an ninh trường học được đảm bảo không để hiện tượng mất mát xảy ra.

+ Hoạt động Đoàn - Đội: Tổ chức Đoàn, Đội nhà trường tổ chức tốt chương trình học tập, rèn luyện lối sống, lý tưởng đạo đức cho đoàn viên thanh niên, đội viên. Tổ chức các đợt thi đua, các hoạt động NGLL, các hoạt động ngoại khóa nhằm góp phần hoàn thiện nhân cách cho học sinh.

- Kết quả công tác ứng dụng CNTT, thực hiện mô hình trường học điện tử: Thực hiện một phần mô hình trường học điện tử: Khai thác thường xuyên cổng thông tin điện tử, đăng tải kịp thời các hoạt động của nhà trường, công khai tới CMHS về các kế hoạch của năm học, đề kiểm tra, thu chi tài chính và các văn bản chỉ đạo của các cấp; khai thác và sử dụng thường xuyên trang thiết bị hiện đại như: máy chiếu projector, bảng tương tác thông minh trong dạy học, chuyên đề, thi giáo viên dạy giỏi và các hoạt động khác; khai thác các phòng bộ môn, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy tính.

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong CBGV, NV; Số CB, GV-NV vi phạm: Thực hiện nghiêm túc, không có trường hợp vi phạm.

*** Giữ vững danh hiệu:**

- Trường đạt tiêu chí chất lượng cao,
- Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 2, đạt KĐCL giáo dục cấp độ 3
- Tập thể LĐ xuất sắc cấp thành phố; Bằng khen của Bộ GD&ĐT, Bằng khen của chủ tịch UBND thành phố;
- Trường tiên tiến xuất sắc về TĐTT cấp Thành phố – đơn vị đạt chuẩn văn hóa
- Trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích.

*** Phần đầu đạt chỉ tiêu**

- Cờ thi đua Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Tuấn

